

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 14-8-2020  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hải Yến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Vũ Thị Thịnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Thu Th, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: K57, đường Lê Tấn Trung, phường ThQu, quận STr, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 3B, xã QT, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 3 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Thu Th trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ThQu, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng vào ngày 29/02/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2016, bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống, tính cách không hợp, không tin tưởng lẫn nhau. Anh T

thường xuyên uống rượu, đánh đập chị và không quan tâm đến con cái. Mặc dù đã được bố mẹ góp ý, bản thân chị cũng đã khuyên bàn nhưng anh T không sửa đổi làm cho mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Đình điểm mâu thuẫn, năm 2016 anh T về sống với bố mẹ tại xóm 3B xã QT, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An cho đến nay, hai bên chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh T. Vợ chồng có 02 (hai) con chung Nguyễn Triệu Kim A, sinh ngày 25/3/2008 và Nguyễn Triệu Như Y, sinh ngày 06/9/2010, hiện con đang ở với chị tại phường ThQu, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Điều kiện của chị đảm bảo việc nuôi con nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt:* Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã tổng đạt các tài liệu, văn bản tố tụng, báo anh T đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh T vắng mặt, không có ý kiến bằng văn bản, không có lời khai gửi Tòa án.

*Ý kiến của cháu Nguyễn Triệu Kim A và Nguyễn Triệu Như Y:* Các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2020 ông Nguyễn Văn Tr (bố anh T) trình bày:* Anh T và chị Th có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn nên chị Th làm đơn xin ly hôn anh T. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các tài liệu, giấy báo đến tham gia phiên họp và hòa giải, ông có thông báo lại cho anh T, nhưng anh T không về để đến Tòa án giải quyết được. Anh T có trao đổi lại với ông về việc chị Th xin ly hôn anh không đồng ý, vì anh theo đạo thiên chúa có quy định vợ chồng không được bỏ nhau. Về con chung: Anh đồng ý để 02 (hai) con chung Nguyễn Triệu Kim A và Nguyễn Triệu Như Y cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QT thể hiện:* Anh Tài hiện đang có hộ khẩu thường trú tại xóm 3B xã QT. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết. Hiện nay vợ chồng đang sống ly thân mỗi người một nơi. Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Triệu Kim A và Nguyễn Triệu Như Y, hiện các con đang ở với chị Thủy tại phường ThQu, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Ly hôn, nên tiếp tục giao con cho chị Th nuôi là phù hợp.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ

khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 40 và 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo về việc thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đảm bảo. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Thủy Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Triệu Kim A, sinh ngày 25/3/2008 và Nguyễn Triệu Như Y, sinh ngày 06/9/2010, hiện 02 con đang ở với chị Thủy tại phường ThQu, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Ly hôn nên tiếp tục giao con chung cho chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị Th không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Nguyễn Văn T không thường xuyên sinh sống tại một nơi cố định, nên xác định nơi cư trú cuối cùng và có đăng ký hộ khẩu tại xã QT, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An là nơi cư trú của anh T. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh

Nghê An.

Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn đã được Tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Quyết định đưa vụ án ra xét, nhưng không chấp hành giấy triệu tập và cũng không có ý kiến gửi Tòa án. Tại phiên tòa lần hai, anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Th và anh T là hợp pháp (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34 ngày 29/02/2008). Quá trình chung sống do bất đồng về tính cách, quan điểm, thiếu niềm tin, anh T thường xuyên đánh đập chị Th dẫn đến vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2016 đến nay. Mâu thuẫn xảy ra không có biện pháp khắc phục, việc đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình là không thể. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Th được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung Nguyễn Triệu Kim A, sinh ngày 25/3/2008 và Nguyễn Triệu Như Y, sinh ngày 06/9/2010. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến, nguyện vọng của anh T về con chung. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Th là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng được ở với mẹ của các con chung và phù hợp với thực tế hiện tại các con đang ở cùng chị Th. Chị Th có đủ điều kiện đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình giao các con chung Nguyễn Triệu Kim A và Nguyễn Triệu Như Y cho chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị Th không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Thu Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Thu Th được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Triệu Kim A, sinh ngày 25/3/2008 và Nguyễn Triệu Như Y, sinh ngày 06/9/2010 cho chị Ngô Thị Thu Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn T.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Thu Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003667 ngày 21/4/2020.

5. Nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND phường ThQu, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hải Yến**

